

Bản án số: **39/2020/DS-ST**

Ngày: 31/08/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo**- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ***Bà Vũ Thị Mai***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 154/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019; Về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐST-DS ngày 21 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24, tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn Luân theo Quyết định ủy quyền số 58A/2017/QĐ-TGD ngày 03/05/2017; Ông Tạ Minh Tuấn, bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt theo Giấy ủy quyền ủy quyền số 2112/2018/UQ-GĐ ngày 02/08/2018.(Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A Đ, sinh năm: 1980; Địa chỉ: số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hiện không rõ địa chỉ.(Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, ông Nguyễn K D, cháu Vũ P A, cháu Vũ Hà M; Cùng trú tại: số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2018 và bản tự khai tại tòa nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP P** trình bày như sau: Khách hàng là bà Nguyễn Thị A Đ vay vốn tại Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng

số 750.0872/2016/HĐTD-CN/PGBHN ngày 04/08/2016 với những nội dung chính như sau:

-Số tiền vay: **1.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Một tỷ đồng chẵn*);

-Thời hạn vay: 240 tháng (kể từ ngày rút vốn đầu tiên);

-Lãi suất: 8.99%/năm trong 12 tháng đầu tiên và điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng TMCP P;

-Mục đích vay: Thanh toán giấy xác nhận vay tiền ngày 18/06/2016 giữa bà Nguyễn Thị A Đ (Bên vay) và ông Trần Văn C (Bên cho vay) để bù đắp tiền chuyển nhượng QSDĐ tại Số 15 ngõ 188, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

-Lịch trả nợ: nợ gốc được trả đều vào ngày 26 hàng tháng; nợ lãi được trả định kì vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế;

Thực hiện Hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng TMCP P đã giải ngân cho khách hàng 01 lần với tổng số tiền là **1.000.000.000 đồng** theo Khế ước nhận nợ số 750.0872/2016/KU'NN-CN/PGBHN ngày 08/08/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của khách hàng tại Ngân hàng TMCP P là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa số 253, tờ bản đồ số 6H-I-21, Số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CD 125410**, số vào sổ cấp GCN: 1589.2016-QĐ.UBND do UBND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2016; cập nhật sang tên cho bà Nguyễn Thị A Đ tại Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa ngày 01/07/2016; Ngân hàng TMCP P nhận thế chấp tài sản này theo:

-Hợp đồng thế chấp (nhà ở và quyền sử dụng đất của Khách hàng) số công chứng 4481.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/08/2016 tại Phòng công chứng số 4 TP. Hà Nội;

-Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 393, quyền số 02 ngày 05/08/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa.

Kể từ ngày giải ngân khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên đến nay, bà Nguyễn Thị A Đ mới thanh toán được cho Ngân hàng TMCP P 37.500.300 đồng tiền nợ gốc.

Từ khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP P, Ngân hàng TMCP P đã nhiều lần gửi thông báo và liên hệ để làm việc với Khách hàng nhằm yêu cầu trả nợ và thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm, nhưng Khách hàng không trả nợ, cũng không hợp tác bàn giao tài sản để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị A Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tạm tính đến ngày 20/07/2018 số tiền theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: **1.172.376.837** đồng (Bằng chữ: **Một tỷ, một trăm bảy mươi hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng**), trong đó:

-Nợ gốc là: 962.499.700 đồng;

-Lãi là: 209.877.137 đồng.

Lãi sẽ được tiếp tục tính trên tổng số tiền thực nợ Ngân hàng TMCP P với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ là 150% lãi suất trong hạn cho đến khi Khách hàng trả hết nợ.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị A Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP P thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP P được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P:

*Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa số 253, tờ bản đồ số 6H-I-21, Số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CD 125410**, sổ vào sổ cấp GCN: 1589.2016-QĐ.UBND do UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội cấp ngày 14/04/2016; cập nhật sang tên cho bà Nguyễn Thị A Đ tại Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa ngày 01/07/2016;*

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán các nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng TMCP P thì bà Nguyễn Thị A Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P đến khi khoản nợ được thanh toán xong. Nếu số tiền phát mãi tài sản sau khi thanh toán còn thừa sẽ trả lại cho bà Nguyễn Thị A Đ.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị A Đ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ cho nguyên đơn cũng như cho Tòa án biết, không rõ địa chỉ cư trú tại đâu. Tòa án đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (theo yêu cầu của nguyên đơn) đối với bị đơn nhưng không có phản hồi, tin tức gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H cho biết: Chị Nguyễn Thị A Đ vắng nhà, không ở đây thường xuyên. Chị Đ vẫn gọi điện về cho gia đình nhưng không cho biết địa chỉ ở đâu nên gia đình không biết chị Đ ở đâu.

Nhà đất tại số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của vợ chồng ông bà, năm 2017 ông bà sang tên cho con gái là chị Nguyễn Thị A Đ, chị Đ đã thế chấp vay

vốn Ngân hàng để làm ăn. Từ thời điểm thế chấp đến nay không thay đổi, sửa chữa gì. Hiện có bà, ông Nguyễn K D, cháu Vũ P A và cháu Vũ Hà M ở đây.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người liên quan theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng không có văn bản phản hồi.

Do không triệu tập được bị đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham dự phiên tòa có ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định của pháp luật; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập theo đúng tố tụng nhưng không đến tham gia phiên tòa nên tòa án vẫn xét xử theo điều 228 bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà Nguyễn Thị A Đ; Buộc bà Nguyễn Thị A Đ phải thanh toán trả ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp phía bị đơn không thực hiện thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Dân sự này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành các thủ tục đảm bảo quyền lợi cho các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng và các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được công khai chứng cứ và thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 750.0872/2016/HĐTD-CN/PGBHN ngày 04/08/2016; Khế ước nhận nợ số 750.0872/2016/KU'NN-CN/PGBHN ngày 08/08/2016 có thỏa thuận về mục đích vay vốn, lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi.

Giao dịch giữa các bên vào thời điểm năm 2016 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó, xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, thỏa thuận lãi trong hợp đồng của các bên là tự nguyện, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, lỗi là do phía bị đơn... Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thanh toán nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng. Buộc bà Nguyễn Thị A Đ phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 962.499.700 đồng; nợ lãi trong hạn là 439.807.908 đồng; nợ lãi quá hạn là 56.159.395 đồng; tổng cộng là 1.458.467.003 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

3.2. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp (nhà ở và quyền sử dụng đất của Khách hàng) số công chứng 4481.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/08/2016 tại Phòng công chứng số 4 TP. Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP P với bà Nguyễn Thị A Đ để bảo đảm cho khoản vay của bà Đ tại Ngân hàng. Đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 393, quyền số 02 ngày 05/08/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa.

Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 253, tờ bản đồ số 6H-I-21, Số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CD 125410**, số vào sổ cấp GCN: 1589.2016-QĐ.UBND do UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội cấp ngày 14/04/2016; cập nhật sang tên cho bà Nguyễn Thị A Đ tại Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa ngày 01/07/2016.

Việc ký kết các biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Do vậy, trong trường hợp bà Nguyễn Thị A Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

[4] Về các vấn đề khác của vụ án:

Về án phí: bà Nguyễn Thị A Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP P được hoàn trả tạm ứng án phí án phí đã nộp.

Đối với chi phí tố tụng phía nguyên đơn tự nguyện chịu nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31.12.2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Điều 121, 342, 355, 471, 473, 474, 475, 476, Bộ luật dân sự 2005;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Luật công chứng, chứng thực năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà Nguyễn Thị A Đ.

2-Buộc bà Nguyễn Thị A Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng số: 750.0872/2016/HĐTD-CN/PGBHN ngày 04/08/2016; Khế ước nhận nợ số 750.0872/2016/KUNN-CN/PGBHN ngày 08/08/2016 số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.458.467.003 đồng (*Một tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm lẻ ba đồng*), gồm:

+ Nợ gốc: 962.499.700 đồng (*Chín trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm đồng*);

+ Nợ trong hạn: 439.807.908 đồng (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, tám trăm linh bảy nghìn, chín trăm linh tám đồng*);

+ Nợ lãi quá hạn: 56.159.395 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng*).

3- Trường hợp bà Nguyễn Thị A Đ không thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp (nhà ở và quyền sử dụng đất của Khách hàng) số công chứng 4481.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/08/2016 tại Phòng công chứng số 4 TP. Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP P với bà Nguyễn Thị A Đ để bảo đảm cho khoản vay của bà Đ tại Ngân hàng. Đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 393, quyền số 02 ngày 05/08/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa.

Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 253, tờ bản đồ số 6H-I-21, Số 15 ngõ 188 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CD 125410**, số vào sổ cấp GCN: 1589.2016-QĐ.UBND do UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội cấp ngày 14/04/2016; cập nhật sang tên cho bà Nguyễn Thị A Đ tại Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa ngày 01/07/2016.

Khi kê biên phát mại tài sản đã thế chấp (nêu ở trên) thì việc xử lý các tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại nhà đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng nhà đất đó cũng phải chuyển đi để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì bà

Nguyễn Thị A Đ phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

4 - Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

5- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Khoản nợ lãi không phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

6- Về án phí: bà Nguyễn Thị A Đ phải chịu 55.754.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP P 22.400.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009615 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

7- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8-Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo